TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hùng

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1981, tại huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn B sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị M (đã chết); Vợ Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội cướp tài sản, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 30/6/2010, chấp hành hình phạt chung là 06 năm 03 tháng tù, đến ngày 22/6/2015 chấp hành xong hình phạt, phần bồi thường dân sự và án phí đến nay chưa chấp hành xong, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án về tội Cướp tài sản năm 2001 và tội Trộm cắp tài sản năm 2010; bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Duy H, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện nay: Ki ốt số 8, số nhà 200 đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24/3/2019, Nguyễn Văn Đ đang làm thợ xây trường mầm non thôn N, xã T, huyện V, đi bộ từ trường mầm non thôn N theo đường liên thôn ra thôn K, xã H để đi về quê ở Vĩnh Phúc. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 232B, cách Quốc lộ 1B khoảng 03 km thuộc thôn K, xã H, Nguyễn Văn Đ phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 087.14, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen dựng ở cạnh đường trước cửa xưởng mộc của anh Phùng Văn T. Đ quan sát chiếc xe có chìa khóa cắm ở ổ điện, nhìn xung quanh không thấy có ai, vì hết tiền nên Đ nảy ý định trộm cắp. Đ tay trái cầm vào tay lái bên trái xe, tay phải cầm vào phía sau xe rồi nghiêng xe quay bằng chân chống phụ quay xe ra hướng Quốc lộ 1B, rồi Đ ngồi lên xe, bật chìa khóa điều khiển xe với tốc độ nhanh ra thị trấn V. Lúc này, nghe tiếng xe máy nổ ở sân, anh Phùng Văn T chạy ra xem thì thấy một nam thanh niên ngồi trên xe và lái chiếc xe đi nhanh. Anh T chạy bộ theo và hô hoán mọi người nhưng không kịp, sau đó anh đã điện báo ngay cho Công an huyện Văn Quan. Sau khi trộm được xe Đ điều khiển xe đi theo hướng thị trấn Đ, huyện C, đi đến đoạn cầu K, Đ dừng lại mở cốp xe kiểm tra thì thấy 01 (một) giấy đăng ký xe và 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên Phùng Văn T, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Vi Thị H. Sau đó Đ tiếp tục điều khiển xe hướng ra thành phố L. Khi đi đến bến xe P, rẽ vào Thành phố L rồi đi vào đầu đoạn đường B, thành phố L tới một quán sửa chữa mua bán xe máy cũ để bán, vì không có giấy tờ tùy thân nên chủ hiệu không mua xe. Đ tiếp tục đi theo đường B đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy cũ ở ki ốt số 8, đường B, phường H, Thành Phố L có chủ cửa hàng tên là Vũ Duy H, sinh năm 1985, hai bên thương lượng và làm giấy tờ mua bán chiếc xe là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi bán được xe Đ bắt xe về quê cầm theo giấy phép lái xe của anh T chị H rồi làm rơi ở đâu không rõ.

Ngày 01/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã tạm giữ tại cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy cũ của Vũ Duy H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12U1- 087.14 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004808 do Công an huyện Văn Quan cấp ngày 28/12/2016, tên chủ xe Phùng Văn T.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-ĐGTSTTTHS ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan, xác định giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 087.14, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen là 16.800.000đ (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 09/Ctr-VKS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân như trên. Bị cáo thừa nhận ngày 24/3/2019 đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 087.14, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen của anh Phùng Văn T dựng ở ven đường, trước cửa xưởng gỗ của anh Phùng Văn T tại thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi trộm được xe Đ điều khiển xe đi theo hướng thị trấn Đ, huyện C, rẽ vào Thành phố L và bán chiếc xe máy trộm cắp được cho anh Vũ Duy H là chủ cửa hàng xe máy cũ ở ki ốt số 8, số nhà 200 đường B, phường H, Thành Phố L được 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Khi bán xe cho anh Vũ Duy H, Đ nói rằng xe Đ mua lại của ông chủ nhà mà Đ làm thợ xây nên anh H không biết đây là xe do Đ lấy trộm đem bán. Số tiền bán xe Đ đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại phiên tòa anh Phùng Văn T xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Duy H khai: khoảng 15h45 ngày 24/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ có mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 087.14, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen đến cửa hàng của anh H để bán. Khi bán xe, bị cáo Nguyễn Văn Đ nói rằng đấy là chiếc xe Đ mua lại của chủ nhà mà Đ làm thợ xây nhưng cần bán để lấy tiền về quê. Kiểm tra xe mô tô có đầy đủ giấy tờ nên anh Vũ Duy H đã đồng ý mua lại chiếc xe máy của Đ với giá 7.500.000 đồng và có viết giấy mua bán xe giữa hai bên. Khi mua chiếc xe máy với bị cáo Nguyễn Văn Đ, anh Vũ Duy H không biết tài sản do trộm cắp mà có, quá trình điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ chiếc xe mô tô để trả lại cho bị hại. Lời khai tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/6/2019, anh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho anh H số tiền 7.500.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Duy H 7.500.000 đồng. Yêu cầu bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, nhất trí bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Duy H số tiền 7.500.000 đồng. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án cao nhất.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24/3/2019 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12U1- 087.14, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- đen của anh Phùng Văn T đem ra cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy cũ ở ki ốt số 8, số nhà 200, đường B, phường H, Thành Phố L có chủ cửa hàng tên là Vũ Duy H, bán được 7.500.000đ, số tiền bán được bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân và tiêu dùng cá nhân. Sau khi bị phát hiện, ngày 01/4/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan bắt tạm giam bị cáo. Tài sản bị cáo trộm cắp qua định giá xác định có giá trị 16.800.000 đồng. Khi phạm tội bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; động cơ, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo gây ra phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Cướp tài sản năm 2001, tội Trộm cắp tài sản năm 2010, tội Cướp tài sản năm 2011 nhưng bị cáo không lấy đấy là bài học để tu dưỡng, rèn luyện, không chịu tu chí lao động mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản để phục vụ nhu cầu của bản thân.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích theo bản án số 53/2011/HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án

nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Do đó, bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên bản xác minh ngày 15/5/2019 và tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với trường hợp anh Vũ Duy H, xét thấy khi giao dịch mua bán xe máy với bị cáo Nguyễn Văn Đ, anh Vũ Duy H không biết đó là chiếc xe bị cáo trộm cắp của người khác mang đi bán nên đã mua lại chiếc xe. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Vũ Duy H.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/6/2019, anh Vũ Duy H khai nhận đã mua chiếc xe máy mà bị cáo mang đi bán với giá 7.500.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh H số tiền mua xe là 7.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ nhất trí bồi thường cho anh Vũ Duy H 7.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Duy H, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Duy H số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[11] Về xử lý vật chứng: xét thấy chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 12U1- 087.14, nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 004808 do Công an huyện Văn Quan cấp ngày 28/12/2016 mang tên Phùng Văn T là vật chứng trong vụ án đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại là anh Phùng Văn T tại Quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 22/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan và biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/5/2019. Tại phiên tòa anh T không có yêu cầu gì bổ sung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/4/2019.

3. Về bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Duy H 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hường